

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/7/1979 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Võ Thị C - sinh năm 1954; Vợ Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích).

- Ngày 21/4/2008 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 12/01/2009 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 07/4/2009 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 14/7/2009 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Các Quyết định xử phạt hành chính bị cáo chưa chấp hành, căn cứ Pháp lệnh xử lý vi

phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/7/2002 vì đã hết thời hiệu xử lý).

- Ngày 03/02/2010 đi cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh , Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Y theo Quyết định số 405/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Y. (đã chấp hành xong).

- Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ G, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Lê D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ I, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy, do không có tiền mua ma túy để sử dụng, H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ ngày 01/02/2024, H đi bộ từ nhà tại tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đến khu vực đường N thì thấy cửa hàng bán hoa quả của chị Phạm Thị H2 không có người trông coi, H đã đi vào trong cửa hàng trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno10 5G của chị H2 để trong chiếc rổ nhựa, trên kệ hàng, H cầm và cho chiếc điện thoại di động vào túi quần bên phải đang mặc, rồi đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “Shop Mobile 86” của Bùi Lê D, số nhà B, đường T thuộc tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để bán. Quá trình trao đổi mua, bán Nguyễn Văn H nói với anh D chiếc điện thoại do H nhặt được nên không biết mật khẩu mở khóa màn hình. Anh D đồng ý mua chiếc điện thoại di động trên với giá 1.000.000 đồng. Sau đó H đi mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết 700.000 đồng, còn lại 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 300.000 đồng do Ngân hàng N phát hành Nguyễn Văn H giao nộp ngày 03/02/2024; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno10 5G, màu xanh gắn sim số 0965818695 được ốp lưng bằng nhựa, đã qua sử dụng, do Bùi Lê D giao nộp ngày 02/02/2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Y kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno10 5G, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- 01 (một) chiếc ốp lưng bằng nhựa, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.000đ (năm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc sim số 0965818695 xác định có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 0đ (không đồng).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt ngày 01/02/2024 là 5.005.000đ (năm triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

Bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.00đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ gửi đi giám định đều là tiền thật.

Bản kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Vân tay in trên danh bản và chỉ bản số 64, lập ngày 05/02/2024 tại Công an thành phố Y, đề tên Nguyễn Văn H so với vân tay in trên các danh, chỉ bản: số 1982, lập ngày 03/12/2003; số 3902, lập ngày 13/01/2009 và số 169, lập ngày 13/02/2019 tại Công an thành phố Y, đề tên Nguyễn Văn H là của cùng một người.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-TP ngày 12/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh tài sản thu nhập của Nguyễn Văn H xác định H không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Trả lại cho anh Bùi Lê D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 300.000 đồng do bị cáo trộm cắp mà có đã giao nộp lại.

- Truy thu số tiền 700.000 đồng bị cáo đã tiêu hết nhưng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Bùi Lê D: Ngày 01/02/2024, Bùi Lê D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để mua chiếc điện thoại di động do Nguyễn Văn H trộm cắp mang đến bán. Anh D đề nghị bị can Nguyễn Văn H trả lại cho D số tiền 300.000 đồng, còn với số tiền 700.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết thì anh D không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường dân sự.

- Đối với chị Phạm Thị H2: Quá trình điều tra, sau khi nhận lại chiếc điện thoại di động do H trộm cắp, chị không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/02/2024 tại tổ B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno10 5G của chị Phạm Thị H2 có giá trị 5.005.000 đồng (năm triệu không trăm linh năm nghìn). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị H2 do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bốn lần bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, là người nghiện chất ma túy, đã hai lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, sửa đổi bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, thái độ tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno10 5G, màu xanh gắn sim số 0965818695 được ốp lưng bằng nhựa, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên là tài sản của chị Phạm Thị H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã trả lại cho chị H2 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo bán chiếc điện thoại mà có, trong đó số tiền 300.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp và số tiền 700.000 đồng bị cáo đã tiêu dùng hết. Anh D yêu cầu bị cáo trả lại cho anh D số tiền 300.000 đồng, còn với số tiền 700.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết thì anh D không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy buộc bị cáo phải trả cho anh D 300.000 đồng; số tiền còn lại 700.000 đồng cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị hại chị Phạm Thị H2 đã nhận lại chiếc điện thoại di động do Hữu trộm cắp, chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an phường Y, thành phố Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn H, kết quả H dương tính với chất ma túy. Công an thành phố Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H. Về nguồn gốc ma túy H khai mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã ba km I, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Lê D là người mua chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn H mang đến bán ngày 01/02/2024, nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-02-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Căn cứ các Điều 127, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn H phải trả cho anh Bùi Lê D số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp tại cơ quan điều tra.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y và Chi cục thi hành án thành phố Yên Bái ngày 12/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung